

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 36/2022/HS-ST

Ngày 18- 4- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Nguyễn Tấn Triều

2) Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hải Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ **Trần Văn H**, sinh năm 2000 tại Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: ấp Linh Huỳnh, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: 541 Đường 30/4, phường L1, quận N, thành phố C. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Kh và bà Thị H.

Tiền sự, tiền án: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2021, chuyển tạm giam ngày 04/11/2021. Có mặt

2/ **Trương Ngọc L**, sinh năm 1997 tại C.

Nơi ĐKTT: ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố C.

Chỗ ở: 38/39 Mậu Thân, phường An Hòa, quận N, thành phố C. Nghề nghiệp: Làm bếp; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc Th và bà Lê Thị M. Tiền sự, tiền án: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2021, chuyển tạm giam ngày 04/11/2021. Có mặt

3/ **Nguyễn G**, sinh năm 1991 tại H Giang.

Nơi ĐKTT: ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh H Giang.

Chỗ ở: 174/3 Đường 3/2, phường L1, quận N, thành phố C. Nghề nghiệp: Làm bếp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Th.

Tiền sự, tiền án: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2021, chuyển tạm giam ngày 04/11/2021. Có mặt

Bị hại: Huỳnh H1, sinh năm 1999. Vắng mặt

Nơi cư trú: 60M Tầm Vu, phường L1, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, Trương Ngọc L và Nguyễn G là nhân viên của quán Ốc Đảo tại số 174/3 đường Lê Bình, phường L1, quận N, thành phố C. Khoảng 02 giờ ngày 24/10/2021 quán đã hết khách thì H, L, Giang cùng dọn dẹp và ăn, uống tại quán. H kể cho L và Giang nghe việc cùng với anh Huỳnh H1 vay tiền để làm ăn, phần tiền của H đã trả xong nhưng Nghĩa thì không chịu trả nên chủ nợ tìm H đòi nợ.

Lúc này, L nói đến nhà trọ của Nghĩa để giải quyết tiền vay nợ, H kêu Giang đi cùng và H nói với L, Giang nếu Nghĩa không đồng ý trả tiền thì cả 3 lấy xe của Nghĩa; Giang đồng ý đi cùng H, L.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 66N8-6635 chở Giang, còn L điều khiển xe mô tô biển số 65L1-400.22 đi một mình cùng đến phòng trọ của Nghĩa tại số 60M đường Tầm Vu, phường L1, quận N. Khi đến trước phòng trọ, H kêu Nghĩa mở cửa, khi Nghĩa vừa mở cửa phòng thì H, L bước vào trong phòng, đồng thời L lấy cây dao cán đen đang để trên kệ gia vị trong phòng của Nghĩa rồi cầm trên tay, còn Giang đứng canh bên ngoài. H nói với Nghĩa muốn lấy xe mô tô biển số 69D1-458.82 để trả cho chủ nợ, thì Nghĩa không đồng ý. Lúc này, L hỏi Nghĩa tiền vay nợ mày tính sao, trả hay không, hay muốn đâm lộn trừ nợ và chỉ dao về phía Nghĩa. Sau đó, L kêu H dẫn xe mô tô biển số 69D1-458.82 của Nghĩa đi, Nghĩa không đồng ý nhưng khi thấy L cầm dao đưa lên thì Nghĩa xin L, H cho mở cốp xe lấy bóp, đồ cá nhân ra để cho H dẫn xe đi. Khi H dẫn xe ra đến cửa phòng, thì xe bị nghiêng nên L và Giang đỡ tiếp để H dẫn xe ra, H đưa chìa khóa xe mô tô biển số 66N8-6635 kêu Giang cùng L chạy theo.

Khi chạy ra đến đường 30/4, H kêu Giang chạy xe của Nghĩa về quán Ốc Đảo, còn H chạy xe của H cùng với L chạy xe của L quay lại phòng trọ của Nghĩa lấy giấy tờ xe, rồi cả hai chạy xe ra đường 30/4 gặp Giang cùng chạy về quán Ốc Đảo để cất xe của Nghĩa. H, L đi về phòng trọ của mình, Giang tiếp tục làm việc tại quán. Đến 09 giờ ngày 25/10/2021, Nghĩa đến Công an phường L1 trình báo.

Qua rà soát đối tượng trên địa bàn, Cơ quan điều tra phát hiện và mời Trần Văn H, Trương Ngọc L và Nguyễn G về làm việc. Tại Cơ quan điều tra H, L và Giang đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với những tình tiết nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cây dao cán đen, lưỡi bằng kim loại, 01 chiếc xe Wave Alpha màu đen biển số 69D1-458.82.

Kết luận định giá tài sản số: 11194/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND quận N kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 69D1-458.82 có giá trị là 14.200.000 đồng.

Về tính tiết giảm nhẹ: bị can Trần Văn H, Trương Ngọc L và Nguyễn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả ba bị can chưa có tiền án, tiền sự và được bị hại Huỳnh H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 (một) cây dao cán đen, lưỡi bằng kim loại là tài sản của Huỳnh H1 có liên quan đến vụ án, hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69D1-458.82 (photo) là tài sản của ông Huỳnh Minh Dương (cha ruột của Huỳnh H1), ông Dương cho Nghĩa mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký cho Nghĩa, Nghĩa không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 26/VKSNK ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Trần Văn H, Trương Ngọc L, Nguyễn G về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo, cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Về tính tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự, bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Về tính tiết tăng nặng, không có.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 03 bị cáo, xử phạt:

Trần Văn H và Trương Ngọc L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Nguyễn G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị hại đã nhận lại xe mô tô nên ghi nhận; tịch thu tiêu hủy con dao.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, có lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xuất phát từ việc lần cán số tiền 7 triệu đồng mà Trần Văn H đưa cho Huỳnh H1 trả anh Nguyễn Hoàng N, nhưng Nghĩa không trả, nên dẫn đến hành vi phạm tội của của các bị cáo. Khi biết được việc này, vào ngày 24/10/2021, Trương Ngọc L đề xướng với H và G đến gặp Nghĩa giải quyết. Đồng thời H bàn với L và G, nếu Nghĩa không trả tiền thì lấy xe của Nghĩa để cân trừ nợ cho anh Nam. Sau đó, cả 03 đến gặp Nghĩa. H yêu cầu Nghĩa trả nợ anh Nam nhưng Nghĩa không đồng ý. L dùng dao và cùng H uy hiếp Nghĩa lấy xe mô tô biển số 69D1-458.82 và giấy tờ đem về nhằm mục đích trả nợ cho Nguyễn Hoàng N. Còn G thì đứng bên ngoài canh đường cho L và H không chể Nghĩa và giúp sức cho H và L cưỡng đoạt xe.

Qua định giá tài sản, xác định xe mô tô biển số 69D1-458.82 có giá trị là 14.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có thể dẫn đến H quả nghiêm trọng, nếu người bị hại phản ứng, chống cự.

Các bị cáo đã dùng sức mạnh số đông và bị cáo L cầm dao uy hiếp buộc Nghĩa giao xe. Hành vi của các bị cáo đã hoàn thành, khi đã chiếm đoạt xong tài sản, nên chịu trách nhiệm về hành vi Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

L và H với vai trò chủ mưu và thực hiện, còn G với vai trò giúp sức, nên Giang chịu mức hình phạt thấp hơn H và L.

Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là đúng người, đúng tội.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội là có phần lỗi của bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, không có.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại xe mô tô biển số 69D1-458.82 và Giấy chứng nhận đăng ký xe (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2021*), nên ghi nhận.

Cây dao cán đen, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm, cần tịch thu tiêu hủy (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/02/2022*).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H, Trương Ngọc L và Nguyễn G phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 năm 03 tháng tù;

Bị cáo Trương Ngọc L 01 năm 03 tháng tù;

Bị cáo Nguyễn G 01 năm tù.

Thời hạn phạt tù của 03 bị cáo được tính từ ngày 26/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại xe mô tô biển số 69D1-458.82 và Giấy chứng nhận đăng ký xe (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2021*).

+ Tịch thu tiêu hủy cây dao cán đen, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm, tịch thu tiêu hủy (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/02/2022*).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- *Toà án nhân dân Tp. C;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;*
- *Sở Tư pháp Tp. C;*
- *VKSND quận N;*
- *Chi cục THADS quận N;*
- *Nhà tạm giữ Công an quận N;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ (15).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân

